TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HOÀI ÂN** **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:156/2022/DS-ST
Ngày 29-12-2022
V/V: "Tranh chấp về đòi trả lại tài sản".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀI ÂN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Vân.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm MInh Tấn;

Bà Nguyễn Thị Liên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Vân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hoài Ân tham gia phiên tòa: Ông Trần Đức Vũ - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số: 60/2020/TLST-DS, ngày 06 tháng 8 năm 2022, về việc: "Tranh chấp về đòi trả lại tài sản". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 309/2022/QĐXX-DS, ngày 12 tháng 12 năm 2022; giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Trần Quốc S, sinh năm 1988;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Văn H, sinh năm 1966; nơi cư trú: thôn Q, xã Ân Mỹ, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định.

2. Bị đơn: Bà Trần Thị Bích H, sinh năm 1979; nơi cư trú: thôn Q, xã Ân Mỹ, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Bà Nguyễn Thị K;

+ Chị Nguyễn Thị Hoài S, sinh năm 1972;

+ Chị Đoàn Thị Bích H, sinh năm 2000;

+ Anh Đoàn Văn Á, sinh năm 2004;

+ Anh Đoàn Văn H, sinh năm 2006; nơi cư trú: thôn Q, xã Ân Mỹ, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định.

Đại diện của nguyên đơn có mặt, bị đơn có mặt; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện cùng các tài liệu, chứng cứ của nguyên đơn, người đại diện của nguyên đơn trình bày:

Gia đình ông Trần Quốc S, ông Trần Văn H và ông Đoàn Ngọc S, bà Trần Thị Bích H ở gần nhau tại: thôn Q, xã Ân Mỹ, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định. Ông S có vay của Ngân hàng chính sách Xã hội Hoài Ân một khoản tiền và đã đến hạn trả nợ, nhưng không có tiền trả. Vợ chồng ông S, bà H có một rẫy cây keo nguyên liệu giấy (keo lai) trồng khoảng 03 năm tuổi chưa đến thời gian khai thác tại: thôn Q, xã Ân Mỹ. Trong lúc đó, vợ ông S (bà H) đi làm ăn tại Sài Gòn, ông S muốn bán rẫy cây keo lai có tục danh Gò G, thuộc tờ bản đồ số 02, tiểu khu 69, diện tích 881,3m^2 để trả nợ. Ông S có nhờ các ông trong Hội Nông dân xã Ân Mỹ, trưởng thôn Long Q (ông Bùi Xuân T, ông Nguyễn Văn C) đến gặp ông S, qua trao đổi ngày 22/6/2019, hai bên thống nhất: Ông S mua rẫy cây keo lai của ông S với giá 22.500.000 đồng. Vì cây keo chưa đủ tuổi nên ông S gửi lại đến ngày 22/6/2021 sẽ khai thác, các bên có lập văn bản hợp đồng, có chữ ký của người làm chứng. Sau đó ông S chết, bà H về bán rẫy cây keo lai cho ông Trần Ngọc T ở: thôn Long Q, xã Ân Mỹ với giá 52.000.00 đồng đã đưa trước 22.000.000 đồng. Đến khi ông T khai thác được 1/2 rẫy cây keo lai thì ông S mới biết nên hai bên gặp và trao đổi, bà H thống nhất trả cho ông S 22.500.000 đồng; tiền lãi 2.500.000 đồng tổng cộng 25.000.000 đồng. Ông S yêu cầu bà H phải trả trước 15.000.000 đồng, còn 10.000.000 đồng tết âm lịch về trả. Bà H chấp nhận nhưng trả trước 10.000.000 đồng, còn 15.000.000 đồng trả dần nên ông S, ông H không đồng ý. Ông S, ông H yêu cầu bà Hòa trả 52.000.000 đồng bằng giá tiền bán cho ông T, còn nếu căn cứ theo hợp đồng thì đến tháng 6/2021 khai thác rẫy cây keo lai sẽ có giá 60.000.000 đồng. Do các bên không giải quyết được nên ông S khởi kiện đến Tòa án nhân dân huyện Hoài Ân yêu cầu giải quyết buộc bà H phải trả số tiền 60.000.000 đồng.

Tại phiên hòa giải ngày 12 tháng 12 năm 2022 và tại phiên tòa, ông H (đại diện theo ủy quyền của ông S) yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà H trả số tiền ông S bán rẫy keo lai cho ông S là 22.500.000 đồng; tiền lãi theo lãi suất ngân hàng CS-XH tính từ năm 2021 đến ngày xét xử sơ thẩm là 6.266.70 đồng bằng tổng cộng là 28.766.700 đồng, trả 01 lần.

- Bị đơn bà Trần Thị Bích H trình bày: Trong thời gian từ năm 2019 - 2020, bà H và chồng bà H (ông S) mâu thuẫn nhau, chưa ly hôn, bà H vào Sài Gòn làm ăn nuôi các con. Bà H thừa nhận vợ chồng bà H, ông S có một rẫy cây keo lai tại: Gò Giữa, thuộc tờ bản đồ số 02, tiểu khu 69, diện tích 881,3m^2. Đất rẫy cây keo lai này là tài sản của vợ chồng bà H và ông S, tại thời điểm năm 2019, bà H không có ở nhà nên việc ông S vay Ngân hàng thì bà H không biết, ông S bán rẫy cây keo lai tại Gò Giữa cho ông S thì bà H không biết. Vì tài sản của vợ chồng, nay ông S chết, bà H là người thừa kế có quyền bán tài sản của mình để lo cho cuộc sống, trả nợ chung. Lẽ ra, việc ông S mượn tiền ông S, bán rẫy cây keo lai cho ông S bà H không biết nên không đồng ý trả nợ cho ông S. Tuy nhiên, bà H suy nghĩ là người thừa kế của ông S nên bà H đồng ý trả nợ cho ông S. Tại phiên hòa giải ngày

12/12/2022 và tại phiên tòa hôm nay, bà H được giải thích các quy định của pháp luật, quyền và nghĩa vụ của công dân nên bà H đồng ý trả số tiền ông S bán rẫy keo lai cho ông S 22.5000.000 đồng, tiền lãi theo Ngân hàng CS-XH từ năm 2021 đến ngày xét xử sơ thẩm là 6.266.700 đồng bằng tổng cộng 28.266.700 đồng. Nhưng hiện tại bà H một mình lo cho các con nên khó khăn về kinh tế, bà H không đủ điều kiện trả hết một lần, bà H xin trả dần cho ông S trong thời gian 03 năm, mỗi năm trả 1/3 số tiền nợ. Nếu ông S, ông H không đồng ý thì Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị K, chị Đoàn Thị Bích H, anh Đoàn Văn A, anh Đoàn Văn H, chị Nguyễn Thị Hoài S không có ý kiến gì, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Ân tham gia phiên tòa phát biểu:

+ Về tố tụng: Thẩm phán giải quyết vụ án, Thư ký tiến hành tố tụng, Hội đồng xét xử, người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tuy nhiên trong vụ án này, Thẩm phán còn vi phạm về thời hạn chuẩn bị xét xử cần rút kinh nghiệm trong vụ án khác.

+ Về giải quyết vụ án: Có cơ sở để chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua xem xét toàn bộ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và qua tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn khởi kiện bà Trần Thị Bích H, yêu cầu trả số tiền ông S (chồng bà H) bán rẫy cây keo 22.500.000 đồng, tiền lãi Ngân hàng 6.266.700 đồng. Nguyên đơn, bị đơn có hộ khẩu thường trú tại thôn Q, xã Ân Mỹ, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định. Do vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định. Quan hệ pháp luật được xác định: "Tranh chấp về đòi trả lại tài sản".

[2]. Về sự vắng mặt của các đương sự: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn đề nghị vắng mặt nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3]. Xét yêu cầu của đại diện cho nguyên đơn.

[4.1]. Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được kiểm tra tại phiên tòa, xác định: Rẫy cây keo lai có tục danh (Gò Giữa), thuộc tờ bản đồ số 02, tiểu khu 69, diện tích 881,3m^2 tại: thôn Q, xã Ân Mỹ, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định là tài sản thuộc sở hữu chung của vợ chồng ông Đoàn Ngọc S và bà Trần Thị Bích H.

[4.2]. Ngày 22/6/2019 ông Trần Quốc S và ông Đoàn Ngọc S có lập văn bản hợp đồng mua bán rẫy cây keo có tục danh (Gò Giữa), thuộc tờ bản đồ số 02, tiểu khu 69, diện tích 881,3m^2 là tài sản chung của ông S và bà H. Các bên có chữ ký vào hợp đồng, có chữ ký của người làm chứng. Bên bán đã giao vật, bên mua đã thanh toán số tiền 22.500.000 đồng ngoài ra có kèm theo điều kiện là cây keo mới

03 năm tuổi, bên mua gửi lại đến tháng 6/2021 khai thác nên hợp đồng đã hoàn thành.

[4.3]. Rẫy cây keo lai tại (Gò Giữa), là tài sản chung của bà H, ông S, nhưng chỉ có một mình ông S ký kết giao dịch nên theo quy của pháp luật thì ông S chỉ được quyền bán 1/2 rẫy cây keo lai. Nay ông S đã chết, bà H, bà K, chị H, anh A, anh H cùng là người thừa kế của ông S đã thống nhất việc bà H bán rẫy cây keo lai tại (Gò Giữa) cho ông Trần Ngọc T với giá 52.000.000 đồng, hiện bà H đang giữ số tiền bán rẫy keo. Như vậy, 1/2 giá trị rẫy cây keo lai là 26.000.000 đồng thuộc về quyền sở hữu của ông Đoàn Ngọc S, ông S đã bán phần của ông cho ông Trần Quốc S, nhưng ông S chưa khai thác. Nay bà H bán toàn bộ rẫy cây keo lai tại (Gò Giữa) cho ông T, nhận đủ số tiền bán tài sản chung là 52.000.000 đồng nên bà H có trách nhiệm trả số tiền ông S lúc còn sống đã bán rẫy keo lai cho ông S là 22.500.000 đồng và tiền lãi suất tính theo mức quy định của Ngân hàng CS-XH từ năm 2021 cho đến ngày xét xử sơ thẩm là 6.266.700 đồng bằng tổng cộng 28.266.700 đồng là đúng quy pháp luật về nghĩa vụ thanh toán của của người thừa kế tài sản.

Tại phiên tòa, đại diện của nguyên đơn và bị đơn thống nhất bà H trả cho ông S số tiền 28.266.700 đồng là hoàn toàn tự nguyện nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5]. Xét ý kiến của bị đơn Trần Thị Bích H: Tại phiên tòa, bà H chấp nhận trả cho ông S số tiền 28.266.700 đồng. Tuy nhiên bà H nại rằng không đủ điều kiện về kinh tế, không có khả năng trả 01 lần, bà Tòa yêu cầu được trả dần cho ông S số tiền 28.266.700 đồng trong thời gian 03 năm, mỗi năm trả 1/3 số tiền nêu trên là không thiện chí, không đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[6]. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị K, chị Đoàn Thị Bích H, anh Đoàn Văn A, anh Đoàn Văn H, chị Nguyễn Thị Hoài S không có ý kiến gì, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

[7]. Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Ân tham gia phiên tòa phát biểu:

- Thẩm phán giải quyết vụ án, Thư ký tiến hành tố tụng, Hội đồng xét xử, người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tuy nhiên trong vụ án này Thẩm phán còn vi phạm về thời hạn xét xử nên Hội đông xét xử ghi nhận và rút kinh ngiệm trong vụ án khác.

- Về giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được ghi nhận.

[7]. Về án phí sơ thẩm dân sự: Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; buộc bà Trần Thị Bích Hòa nộp án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH :

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, điểm d khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 235, khoản 1 Điều 266 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 166, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Trần Quốc S.

- Buộc bà Trần Thị Bích H trả cho ông Trần Quốc S 28.266.700 đồng.

2. Về án phí sơ thẩm:

- Bà Trần Thị Bích H nộp 1.413.335 đồng.

- Hoàn trả cho ông Trần Quốc S 1.500.000 đồng tiền nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0006210 ngày 06 tháng 8 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoài Ân.

3. Về quyền, nghĩa vụ thi hành án:

3.1. Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi phát sinh đối với số tiền chậm trả tương ứng với số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3.2. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Các bên đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND huyện Hoài Ân;
- Đương sự;
- CC THADS huyện Hoài Ân;
- Lưu HSVA, VPTA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hồng Vân